|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN GIA LÂM**TRƯỜNG THCS NINH HIỆP** | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT****NĂM HỌC 2020 – 2021****Môn thi : SINHHỌC***Thời gian làm bài: 60 phút (không kể thời gian phát đề)* |

**ĐỀ THI THAM KHẢO**

**Mã đề thi 001**

*(Đề thi có 04 trang)*

Họ và tên thí sinh:……………………………………………………Số báo danh:………………

**Câu 1.** Thanh quản là một bộ phận của

 A. hệ hô hấp. B. hệ tiêu hóa.

 B. hệ bài tiết. D. hệ sinh dục.

**Câu 2.** Nước mô không bao gồm thành phần nào dưới đây?

 A. Huyết tương. B. Bạch cầu

 C. Hồng cầu. D. Tiểu cầu.

**Câu 3.**Ở người, dịch tiêu hóa từ tuyến tụy sẽ đổ vào bộ phận nào?

 A. Thực quản. B. Ruột già.

 C. Dạ dày. D. Ruột non.

**Câu 4**. Lớp mỡ dưới da có vai trò chủ yếu là

 A. dự trữ đường. B. thu nhận kích thích từ môi trường ngoài.

 C. cách nhiệt. D. vận chuyển chất dinh dưỡng.

**Câu 5.** Kiểu hình là

 A. tổ hợp toàn bộ các tính trạng, tính chất của cơ thể.

 B. những đặc điểm hình thái được biểu hiện.

 C. những đặc điểm hình thái, cấu tạo của cơ thể.

 D. một vài tính trạng của cơ thể đem lai.

**Câu 6**. Kiểu gen nào sau đây tạo ra 4 loại giao tử?

 A. AaBb. B. AaBB. C. Aabb. D. aaBB

**Câu 7.** Thành phần hóa học của nhiễm sắc thể gồm

 A. phân tử protein. B. phân tử AND.

 C. protein và phân tử AND. D. axit và bazơ.

**Câu 8.** Kết thúc quá trình nguyên phân, số nhiễm sắc thể có trong mỗi tế bào con là

 A. 2n NST đơn. B. n NST đơn. C. 2n NST kép. D. n NST kép.

**Câu 9.**Nhận xét nào sau đây là không đúng về cặp NST giới tính?

 A. Cặp NST giới tính mang gen quy định giới tính của loài.

 B. NST giới tính luôn luôn tồn tại thành cặp tương đồng.

 C. Ở loài đơn tính, NST giới tính tồn tại thành cặp tương đồng hoặc không tương đồng.

 D. Là cặp NST gồm hai chiếc có nguồn gốc khác nhau.

**Câu 10.**Loại ARN nào sau đây có chức năng truyền đạt thông tin di truyền?

 A. tARN. B. mARN. C. rARN. D. tARN và mARN.

**Câu 11.**Bậc cấu trúc không gian nào sau đây có vai trò chủ yếu xác định tính đặc thù về cấu trúc hóa học của protein?

 A. Cấu trúc bậc 1. B. Cấu trúc bậc 2.

C. Cấu trúc bậc 3. D. Cấu trúc bậc 4.

**Câu 12**. Đột biến nhiễm sắc thể là

 A. sự phân li không bình thường của NST xảy ra trong nhân tế bào.

 B. những biến đổi về cấu trúc hay số lượng NST.

 C. sự thay đổi trình tự sắp xếp các nucleotit trong AND của NST.

 D. những đột biến thể dị bội hay đa bội.

**Câu 13.** Đột biến nào sau đây làm tăng hoặc giảm cường độ biểu hiện tính trạng?

 A. Mất đoạn. B. Đảo đoạn. C. Lặp đoạn. D. Chuyển đoạn.

**Câu 14.** Ngành có chức năng chẩn đoán, cung cấp thông tin, cho lời khuyên có liên quan đến bệnh, tật di truyền ở người được gọi là

 A. di truyền. B. di truyền y học tư vấn.

 C. giải phẫu học. D. di truyền và sinh lý học.

**Câu 15.**Trong chọn giống, người ta dùng phương pháp tự thụ phấn bắt buộc và giao phối gần nhằm mục đích gì?

 A. Tạo dòng thuần. B. Tạo cơ thể lai.

 C. Tạo ưu thế lai. D. Tăng sức sống cho thế hệ sau.

**Câu 16.**Khẳng định nào sau đây không đúng về môi trường sống của sinh vật?

 A. Môi trường sống bao gồm tất cả những gì bao quanh sinh vật.

 B. Môi trường bao gồm các nhân tố vô sinh và hữu sinh.

 C. Môi trường có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến sinh vật.

 D. Môi trường gồm môi trường bên trong và môi trường bên ngoài sinh vật.

**Câu 17.** Các nhân tố hữu sinh của môi trường gồm

 A. khí hậu: Ánh sáng, nhiệt độ, gió, độ ẩm không khí…

 B. địa hình và thổ nhưỡng.

 C. nước.

 D. sinh vật và con người.

**Câu 18.** Một nhóm cá thể thuộc cùng một loài sống trong một khu vực, vào một thời gian nhất đinh, có khả năng giao phối sinh ra con cái được gọi là

 A. quần xã sinh vật. B. quần thể sinh vật.

 C. hệ sinh thái. D. ổ sinh thái.

**Câu 19.** Nguyên nhân gây ô nhiễm khí thải chủ yếu do quá trình đốt cháy

 A.gỗ, than đá. B. khí đốt, củi.

 C. khí đốt, gỗ. D. gỗ, củi, khí đốt, than đá.

**Câu 20.**Tài nguyên nào dưới đây có giá trị vô tận?

 A. Dầu mỏ, than đá, khí đốt. B. Tài nguyên khoáng sản và tài nguyên sinh vật.

 C. Năng lượng mặt trời. D. Cây rừng và thú rừng.

**Câu 21.**Ở xương dài, màng xương có chức năng gì?

 A. Giúp giảm ma sát khi chuyển động. B. Giúp xương dài ra.

 C. Giúp xương to ra về bề ngang. D. Giúp dự trữ các chất dinh dưỡng.

**Câu 22.**Người mang nhóm máu AB có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào mà không gây kết dínhhồng cầu?

 A. Nhóm máu O. B. Nhóm máu AB.

 C. Nhóm máu A. D. Nhóm máu B.

**Câu 23.**Ở người, mắt đen (A) là trội so với mắt nâu (a). Một người đàn ông có mắt nâu muốn sinh ra các con đều có mắt đen thì phải lấy người vợ có kiểu gen nào sau đây?

 A. Mắt đen (Aa). B. Mắt đen (AA). C. Mắt nâu (aa). D. Không có kiểu gen nào.

**Câu 24.** Sự kiện quan trọng nhất trong quá trình thụ tinh là

 A. giao tử đực kết hợp với giao tử cái. B. sự kết hợp của 2 giao tử đợn bội.

 C. sự tạo thànhhợp tử. D. sự hợp nhân của hai giao tử.

**Câu 25**. Một đoạn AND ở sinh vật nhân thực có số lượng các loại nucleotit là:

A = T = 600; G = X = 300

Tổng số liên kết hidro của đoạn AND này là?

 A. 1500. B. 1200. C.2100. D.1800.

**Câu 26.** Bệnh Đao ở người xảy ra là do trong tế bào sinh dưỡng có

 A. 3 NST ở cặp NST số 12. B. 1 NST ở cặp NST số 12.

 C. 3 NST ở cặp NST số 21. D. 3 NST ở cặp NST giới tính.

**Câu 27.**Những người có quan hệ huyết thống trong vòng mấy đời thì không nên kết hôn với nhau?

 A. 3 đời. B. 4 đời. C. 5 đời. D. 6 đời.

**Câu 28.**Tại sao không dùng cơ thể lai F1 để nhân giống?

 A. Do F1 có khả năng sống thấp hơn bố mẹ.

 B. Do F1 có đặc tính di truyền không ổn định, thế hệ sau sẽ phân li.

 C. Do F1 thể hiện ưu thế lai có ích cho sản xuất.

 D. Do F1 tập trung các tính trạng có lợi từ bố mẹ.

**Câu 29.**Ví dụ nào sau đây phản ánh quan hệ cộng sinh giữa các loài?

 A. Chim sáo đậu trên lưng trâu. B. Tảo và nấm sống với nhau tạo thành địa y.

 C. Cây phong lan bám trên cây gỗ. D. Cây tầm gửi sống trên thân cây gỗ.

**Câu 30.**Tập hợp nào sau đây là quần thể sinh vật?

 A. Tập hợp cây thông nhựa trên một quả đồi ở Côn Sơn.

 B. Tập hợp cá trong Hồ Tây.

 C. Tập hợp cây cỏ trên thảo nguyên Mộc Châu.

 D. Tập hợp chim trong rừng Cúc Phương.

**Câu 31**.Huyết áp tối đa đo được khi

 A. tâm nhĩ dãn. B. tâm thất co. C. tâm thất dãn. D. tâm nhĩ co.

**Câu 32**. Trong trường hợp các gen phân li độc lập và tổ hợp tự do, phép lai có thể tạo ra ở đời con nhiều loại tổ hợp gen nhất là?

 A. AaBb × AABb. B. Aabb × AaBB. C. aaBb × Aabb. D. AaBb × aabb.

**Câu 33.** Ở người, bộ NST 2n = 46. Số NST và số cromatit trong kỳ giữa của nguyên phân lần lượt là

 A. 23 – 46. B. 46 – 46. C. 92 – 46. D. 46 – 92.

**Câu 34.** Ở đậu Hà lan 2n = 14. Thể tam nhiễm tạo ra từ đậu hà lan có số lượng NST trong tế bào sinh dưỡng là

 A. 15. B. 21. C. 18. D. 28.

**Câu 35.** Nếu bố mẹ có kiểu hình bình thường nhưng đều mang gen gây bệnh câm điếc bẩm sinh thì xác suất sinh ra con mắc bệnh nói trên là bao nhiêu?

 A. 25%. B. 50%. C. 75%. D. 100%.

**Câu 36.** Các sinh vật sau: trăn, cỏ, châu chấu, gà rừng, vi khuẩn có thể có quan hệ dinh dưỡng theo sơ đồ nào dưới đây?

 A. Cỏ → Châu chấu → Trăn → Gà rừng → Vi khuẩn.

 B. Cỏ → Trăn → Châu chấu → Vi khuẩn→ Gà rừng.

 C. Cỏ → Châu chấu → Gà rừng → Trăn → Vi khuẩn.

 D. Cỏ → Châu chấu → Vi khuẩn → Gà rừng → Trăn.

**Câu 37.** Dấu hiệu nhận biết tật cong vẹo cột sống là căn cứ vào hai vai

 A. dốc không đều, bên cao, bên thấp. B. dốc đều về hai phía.

 C. nhô cao hơn so với bình thường. D. thấp hơn bình thường.

**Câu 38.** Một cơ thể thực vật có bộ NST 2n = 14. Một tế bào sinh dưỡng của loài này tiến hành nguyên phân liên tiếp một số đợt tạo ra 128 tế bào con. Số đợt nguyên phân của tế bào đó và số nguyên liệu môi trường nội bào cung cấp cho quá trình nguyên phân trên là

 A. 7 và 1792. B. 7 và 1778. C. 6 và 882. D. 6 và 896.

**Câu 39.** Trong chọn giống thực vật, con người đã ứng dụng dạng đột biến nào sau đây để loại bỏ những gen không mong muốn?

 A. Mất đoạn NST. B. Chuyển đoạn không tương hỗ.

 C. Đảo đoạn không mang tâm động. D. Lặp đoạn NST.

**Câu 40.** Một nhà khoa học đã thu thập số lượng cá thể của 3 loài sinh vật vào 3 thời điểm khác nhau trong một năm trên một cánh đồng và ghi lại trong bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Loài sinh vật** | **Số lượng cá thể trên cánh đồng** |
| **Tháng 5** | **Tháng 7** | **Tháng 9** |
| Châu chấu | 100 | 500 | 150 |
| Chim | 25 | 100 | 10 |
| Nhện | 75 | 200 | 50 |

Mô tả nào sau đây là đúng với số liệu trong bảng trên?

 A. Số lượng châu chấu tăng nhanh (theo đường thẳng) vào tháng 7.

 B. Sự thay đổi theo các mùa có thể ảnhhưởng đến quần thể sinh vật.

 C. Số lượng cá thể trong các quần thể sinh vật cao nhất ở tháng .

 D. Số lượng cá thể các quần thể sinh vật không thay đổi theo các tháng.

*---------------- ------------------*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN GIA LÂM**TRƯỜNG THCS NINH HIỆP** | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT****NĂM HỌC 2020 – 2021****Môn thi : SINHHỌC***Thời gian làm bài: 60 phút (không kể thời gian phát đề)* |

**ĐỀ THI THAM KHẢO**

**Mã đề thi 002**

*(Đề thi có 04 trang)*

Họ và tên thí sinh:……………………………………………………Số báo danh:………………

**Câu 1.** Loại khớp nào dưới đây không có khả năng cử động

 A. khớp cổ tay. B. khớp giữa các xương hộp sọ.

 B. khớp giữa các đốt sống. D. khớp giữa các đốt ngón tay.

**Câu 2.**Huyết tương chiếm bao nhiêu % thể tích máu?

 A. 75%. B. 60%

 C. 45%. D. 55%.

**Câu 3.**Trong nước bọt của người có chứa loại enzim nào sau đây?

 A. Lipaza. B. Amilaza.

 C. Mantaza. D. Proteaza.

**Câu 4**.Hoạt động của bộ phận nào giúp da luôn mềm mại và không bị thấm nước?

 A. Thụ quan. B. Tuyến mồ hôi.

 C. Tuyến nhờn. D. Tầng tế bào sống.

**Câu 5.** Kiểu gen làk

 A. tập hợp các gen trội trong tế bào của cơ thể.

 B. những cặp gen trong tế bào đang được quan tâm.

 C. tập hợp các gen trội và lặn trong tế bào của cơ thể.

 D. tập hợp các gen trong tế bào của cơ thể.

**Câu 6**. Kiểu gen nào sau đây tạo ra 2 loại giao tử?

 A. AaBb. B. AaBB. C. aabb. D. aaBB

**Câu 7.**Cấu trúc điển hình của NST được biểu hiện rõ nhất ở kỳ nào trong quá trình phân bào?

 A. Kỳ trung gian. B. Kỳ đầu.

 C. Kỳ giữa . D. Kỳ sau.

**Câu 8.** Kết thúc quá trìnhgiảm phân, số nhiễm sắc thể có trong mỗi tế bào con là

 A. 2n NST đơn. B. n NST đơn. C. 2n NST kép. D. n NST kép.

**Câu 9.**Giảm phân là hình thức phân bào xảy ra ở

 A. tế bào sinh dưỡng. B. tế bào sinh dục vào thời kỳ chín.

 C. tế bào mầm sinh dục. D. hợp tử và tế bào sing dưỡng.

**Câu 10.**Loại ARN nào sau đây có chức năng vận chuyển axit amin tới nơi tổng hợp protein?

 A. tARN. B. mARN. C. rARN. D. tARN và mARN.

**Câu 11.**Nguyên liệu trong môi trường nội bào được sử dụng trong quá trình tổng hợp protein là

 A. axitnucleic. B. nucleotit.

C. axit amin. D. ribonucleotit.

**Câu 12**. Đột biến gen là

 A. biến đổi trong cấu trúc gen liên quan đến 1 hoặc 1 số cặp nucleotit.

 B. biến đổi trong vật chất di truyền.

 C. biến đổi kiểu hình của cùng một kiểu gen.

 D. biến đổi trong cấu trúc của NST.

**Câu 13.**Mức phản ứng của cơ thể do yếu tố nào quy định?

 A. Điều kiện môi trường.

B. Kiểu gen của cơ thể.

C. Sự phản ứng của kiểu gen trước điều kiện môi trường.

D. Mức dao động của tính di truyền.

**Câu 14.**Phương pháp thông dụng để nghiên cứu di truyền học người là

 A. nghiên cứu trẻ đồng sinh. B. nghiên cứu tế bào.

 C. nghiên cứu phả hệ. D. nghiên cứu trẻ đồng sinh và nghiên cứu phả hệ.

**Câu 15.** Trong công đoạn của công nghệ tế bào, người ta tách tế bào và mô từ cơ thể rồi mang nuôi cấy trong môi trường nhân tạo để tạo

 A. cơ thể hoàn chỉnh. B. mô sẹo.

 C. cơ quan hoàn chỉnh. D. mô hoàn chỉnh.

**Câu 16.**Khẳng định nào sau đây không đúng về giới hạn sinh thái?

 A. Là giới hạn mà ở đó cơ thể tồn tại và phát triển ổn địnhtheo thời gian.

 B. Vượt qua giới hạn sinh thái, sinh vật sẽ chết.

 C. Giới hạn sinh thái rộng, sinh vật phân bố hẹp và ngược lại.

 D. Mỗi loài sinh vật có một giới hạn sinh thái riêng về một nhân tố sinh thái.

**Câu 17.** Các nhân tố sinhthái của môi trường gồm

 A. nhân tố vô sinh và nhân tố hữu sinh.

 B. nhân tố vô sinh và con người.

 C. nhân tố hữu sinh và con người.

 D. đất, nước, gió, ánh sáng, động vật và thực vật.

**Câu 18.**Quần thể người có đặc trưng nào sau đây khác với quần thể sinh vật khác?

 A. Tỷ lệ giới tính. B. Thành phần nhóm tuổi.

 C. Mật độ. D. Đặc trưng kinh tế - xã hội.

**Câu 19.**Một số hoạt động gây ô nhiễm không khí như

 A. cháy rừng, phương tiện vận tải.

B. cháy rừng, đun nấu trong gia đình.

 C.phương tiện vận tải, sản xuất công nghiệp.

D. cháy rừng, phương tiện vận tải, đun nấu trong gia đình, sản xuất công nghiệp.

**Câu 20.**Tài nguyên nào dưới đây thuộc tài nguyên không tái sinh?

 A. Tài nguyên rừng . B. Tài nguyên đất.

 C. Tài nguyên khoáng sản. D. Tài nguyên sinh vật.

**Câu 21.**Ở xương dài của trẻ em, bộ phận nào chứa tủy đỏ?

 A. Mô xương xốp và khoang xương. B. Mô xương cứng và mô xương xốp.

 C. Khoang xương và màng xương. D. Màng xương và sụn bọc đầu xương.

**Câu 22.**Người mang nhóm máu nào dưới đây có thể truyền máu cho tất cả các nhóm máu còn lại?

 A. Nhóm máu O. B. Nhóm máu AB.

 C. Nhóm máu A. D. Nhóm máu B.

**Câu 23.**Ở đậu hà lan, hạt vàng là trội so với hạt xanh. Đem lai phân tích cây hạt vàng thuần chủng thì thu được kết quả là

 A. 100% hạt vàng. B. 100% hạt xanh.

C. 50% hạt vàng: 50% hạt xanh. D. 75% hạt vang : 25% hạt xanh.

**Câu 24.**Ý nghĩa của quá trình nguyên phân là

 A. phân đều chất nhân về 2 tế bào con.

B. sự phân chia tế bào chất đồng đều về 2 tế bào con.

C. sự phân chia đồng đều các cromatit về 2 tế bào con.

D. sự sao chép y nguyên bộ NST của tế bào mẹ ở 2 tế bào con.

**Câu 25**. Một đoạn AND ở sinh vật nhân thực có số lượng các loại nucleotit là:

A = T = 750; G = X = 450

Tổng số liên kết hidro của đoạn AND này là?

 A. 2850. B. 1200. C.2400. D.3150.

**Câu 26.**Loại đột biến nào sau đây gây ung thư máu ở người?

 A. Lặp đoạn giữa trên NST số 23. B. Chuyển đoạn giữa NST số 21 và 23.

 C. Đảo đoạn trên NST X. D. Mất đoạn đầu NST số 21.

**Câu 27.**Ở lứa tuổi nào sau đây phụ nữ không nên sinh con?

 A. 24 tuổi. B. 28 tuổi. C. Dưới 35 tuổi. D. Trên 35 tuổi.

**Câu 28.**Nguyên nhân của hiện tượng thoái hóa giống ở động vật là

 A. dogiao phối ngẫu nhiên giữa các loài động vật. B. dogiao phối gần.

 C. dolai giữa các dòng thuần có kiểu gen khác nhau. D. dolai phân tích.

**Câu 29.**Ví dụ nào sau đây phản ánh quan hệ đối địch?

 A. Tảo và nấm sống với nhau tạo thành địa y.

B. Vi khuẩn sống trong nốt sần của rễ cây họ Đậu.

 C. Cáo đuổi bắt gà.

D. Sự tranh ăn cỏ của các con bò trên đồng cỏ..

**Câu 30.**Loài nào sau đây không phải sinh vật sản xuất?

 A. Dây tơ hồng. B. Dương xỉ.

 C. Rêu. D. Tảo lục.

**Câu 31**.Quá trình trao đổi khí ở người diễn ra theo cơ chế

 A. bổ sung. B. chủ động. C. thẩm thấu. D. khuếch tán.

**Câu 32**. Trong trường hợp mỗi cặp gen quy định một tính trạng và trội hoàn toàn. Ở phép lai BbDDEe × bbDdee, đời con có bao nhiêu kiểu gen

 A. 2 . B. 4 . C. 6 . D. 8.

**Câu 33.** Ở gà, bộ NST 2n = 78. Số tâm động và số cromatit trong kỳ giữa của nguyên phân lần lượt là:

 A. 39 - 78. B. 78 – 156. C. 156 – 78. D. 78 – 78.

**Câu 34.** Ở ngô 2n = 20. Phát biểu nào sau đây là đúng?

 A. Thể tam nhiễm ở ngô có 1 NST. B. Thể một nhiễm ở ngô có 21 NST.

C. Thể tam bội ở ngô có 30 NST. D. Thể tứ bội ở ngô có 22 NST

**Câu 35.**Bệnh bạch tạng ở người do gen lặn quy định. Một cặp vợ chồng có màu da bình thường và đều có kiểu gen dị hợp thì tỉ lệ con sinh ra bị mắc bệnh bạch tạng là?

 A. 100%. B. 75%. C. 50%. D. 25%.

**Câu 36.**Cho chuỗi thức ăn sau:

Cây gỗ → (……) → Chuột → Rắn→ Vi sinh vật.

Loài nào sau đây điền vào chỗ trống là hợp lý nhất?

 A. Mèo. B. Sâu ăn lá cây.

 C. Bọ ngựa. D. Ếch.

**Câu 37.**Người bị gù lưng có dấu hiệu nào dưới đây?

 A. Lưng tròn, vai cao, bụng thẳng. B. Lưng tròn, vai thấp, bụng nhô.

 C. Lưng thẳng, vai thấp, bụng nhô. D. Lưng thẳng, vai cao, bụng nhô

**Câu 38.**Ở gà có bộ NST 2n = 78. Một tế bào sinh đục sơ khai nguyên phân liên tiếp một số lần, tất cả các tế bào con đều tham gia giảm phân tạo giao tử. Tổng số NST đơn trong tất cả các giao tử là 19968. Sô lần nguyên phân của tế bào đó là?

 A. 7. B. 6. C. 5. D. 4.

**Câu 39.**Hiện tượng nào sau đâykhông phải thường biến tạo nên?

 A. Cáo Bắc cực có bộ lông thay đổi theo mùa.

B. Sự thay đổi màu sắc da của tắc kè hoa để phù hợp với môi trường.

 C. Trên cùng một cây hoa giấy có cả hoa đỏ và hoa trắng.

D. Gà gô có bộ lông thay đổi theo mùa.

**Câu 40.**Cho sơ đồ lưới thức ăn sau:

 Chuột Mèo

Cây xanh Thỏ Cáo Vi khuẩn

 Gà Rắn

Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về lưới thức ăn nói trên?

A. Chuột là mắt xíchchung trong lưới thức ăn.

B. Cáo không phải là mắt xíchchung trong lưới thức ăn.

C. Mỗi chuỗi thức ăn đều có 4 mắt xích.

D. Có tất cả 8 chuỗi thức ăn.

*---------------------------------*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN GIA LÂM**TRƯỜNG THCS NINH HIỆP** |  |

**MA TRẬN ĐỀ THI THAM KHẢO**

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

**NĂM HỌC 2020 - 2021**

**Môn thi : SINHHỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Số câu hỏi** | **Mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Số câu** | **Câu hỏi** | **Số câu** | **Câu hỏi** | **Số câu** | **Câu hỏi** | **Số câu** | **Câu hỏi** |
| **Sinhhọc 8** | 8 câu(20%) | 4 câu | 1, 2, 3, 4 | 2 câu | 21, 22 | 1 câu | 31 | 1 câu | 37 |
| **Thí nghiệm của Menđen** | 4 câu(10%) | 2 câu | 5, 6 | 1 câu | 23 | 1 câu | 32 |  |  |
| **Nhiễm sắc thể** | 6 câu(15%) | 3 câu | 7, 8, 9 | 1 câu | 24 | 1 câu | 33 | 1 câu | 37 |
| **AND và gen** | 3 câu(7,5%) | 2 câu | 10, 11 | 1 câu | 25 |  |  |  |  |
| **Biến dị** | 5 câu(12,5%) | 2 câu | 12, 13 | 1 câu | 26 | 1 câu | 34 | 1 câu | 39 |
| **Di truyền học người** | 3 câu(7,5%) | 1 câu | 14 | 1 câu | 27 | 1 câu | 35 |  |  |
| **Ứng dụng di truyền****học** | 2 câu(5%) | 1 câu | 15 | 1 câu | 28 |  |  |  |  |
| **Sinh vật và môi trường** | 3 câu(7,5%) | 2 câu | 16, 17 | 1 câu | 29 |  |  |  |  |
| **Hệ sinh thái** | 4 câu(10%) | 1 câu | 18 | 1 câu | 30 | 1 câu | 36 | 1 câu | 40 |
| **Con người, dân số và môi trường** | 1 câu(2,5%) | 1 câu | 19 |  |  |  |  |  |  |
| **Bảo vệ môi trường** | 1 câu(2,5%) | 1 câu | 20 |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | 40 câu(100%) | 20 câu(50%) | 10 câu(25%) | 6 câu(15%) | 4 câu(10%) |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI RA ĐỀ** | **NHÓM TRƯỞNG CM** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN GIA LÂM**TRƯỜNG THCS NINH HIỆP** |  |

**ĐẤP ÁN ĐỀ THI THAM KHẢO**

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

**NĂM HỌC 2020 - 2021**

**Môn thi : SINHHỌC**

***Mỗi câu trả lời đúng ứng với 0,25 điểm***

**Mã đề 001**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| **1** | A | **11** | A | **21** | C | **31** | B |
| **2** | C | **12** | B | **22** | B | **32** | A |
| **3** | D | **13** | C | **23** | B | **33** | D |
| **4** | C | **14** | B | **24** | D | **34** | A |
| **5** | C | **15** | A | **25** | C | **35** | A |
| **6** | A | **16** | D | **26** | C | **36** | C |
| **7** | C | **17** | D | **27** | A | **37** | A |
| **8** | A | **18** | B | **28** | B | **38** | B |
| **9** | B | **19** | D | **29** | B | **39** | A |
| **10** | B | **20** | C | **30** | A | **40** | B |

**Mã đề 002**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| **1** | D | **11** | C | **21** | A | **31** | D |
| **2** | B | **12** | A | **22** | D | **32** | D |
| **3** | D | **13** | B | **23** | A | **33** | B |
| **4** | C | **14** | D | **24** | D | **34** | C |
| **5** | D | **15** | B | **25** | A | **35** | D |
| **6** | B | **16** | C | **26** | D | **36** | B |
| **7** | C | **17** | A | **27** | D | **37** | B |
| **8** | B | **18** | D | **28** | B | **38** | B |
| **9** | B | **19** | D | **29** | C | **39** | C |
| **10** | A | **20** | C | **30** | A | **40** | D |